TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM
Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày: 26/7/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thật và ông Trần Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Như Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/7/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/TLST - HS ngày 13/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST - HS ngày 12/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn S, sinh năm 1995; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị Ph; có vợ là Nguyễn Thị H và 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/3/2022 đến ngày 02/4/2022; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". (có mặt)

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn x, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/3/2022 đến ngày 02/4/2022; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". (có mặt)

3. Nguyễn Thị C, sinh năm 1987; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do;

Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị D; có chồng là Trần Văn Đ và 04 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án: Ngày 26/7/2021 bị TAND huyện B xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/3/2022 đến ngày 27/3/2022; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". (có mặt)

4. Trần Văn P, sinh năm 1966; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Quảng Y và bà Trần Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Ph và 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 18/5/2017 bị TAND huyện B xử phạt 6 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự, đã chấp hành xong hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/3/2022 đến ngày 02/4/2022; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". (có mặt)

5. Vũ Văn H, sinh năm 1985; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm x, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Vũ Văn K và bà Ngô Thị N; vợ là Nguyễn Thị C (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 13/8/2008, bị Công an quận T, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi *"Đánh bạc"*, đã chấp hành quyết định xử phạt. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/3/2022 đến ngày 02/4/2022; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". (có mặt)

6. Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1988; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đội x, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Xuân Th và bà Trần Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Sâm N và 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 07/12/2015 Công an phường H, thành phố P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi *"Đánh bạc"*, đã chấp hành quyết định xử phạt. Ngày 09/8/2017 TAND thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt 4 tháng tù về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS, đã chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/3/2022 đến ngày 02/4/2022; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25/3/2022, trong khi ngồi uống nước tại quán nước của bị cáo Trần Xuân P thì các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân Th, Vũ Văn H và Trần Văn P rủ nhau đánh bạc. Bị cáo P lấy một bộ bài tú lơ khơ của quán, rồi tất cả cùng nhau sang nhà bị cáo Trần Văn S là con trai bị cáo P để đánh bạc. Sang nhà S, thấy không có ai ở nhà nên các bị cáo đã tự đi lên gian phòng trên tầng hai, ngồi trên chiếc chiếu nhựa đã trải sẵn trong phòng và sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây bài để đánh bạc với hình thức chơi *"liêng"* được thua bằng tiền. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Nguyễn Thị C có việc đi đến nhà tìm S. Khi đi lên tầng hai nhà S thấy P, T, H, Th đang đánh bạc thì C đã tham gia đánh bạc. Khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, S về nhà thấy các bị cáo đang đánh bạc nên cũng vào tham gia đánh bạc. Tất cả các bị cáo đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tài sản và đồ vật thu giữ tại nơi các bị cáo đánh bạc gồm: 01 chiếc chiếu đã cũ bằng chất liệu tổng hợp, 01 vỏ bộ bài tú lơ khơ màu vàng bên trong có 02 quân bài JOKER, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài mặt sau in hoa văn màu xanh và số tiền 18.100.000 đồng.

Khám người các bị cáo đã thu giữ các đồ vật, tài sản gồm: Thu của Vũ Văn H 01 điện thoại đã cũ nhãn hiệu Mobell và 2.500.000 đồng. Thu của Nguyễn Xuân Th 01 điện thoại đã cũ nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 5G. Thu của Trần Văn S 01 điện thoại đã cũ nhãn hiệu Iphone XS MAX, vỏ màu vàng. Thu của Nguyễn Văn T 01 điện thoại đã cũ nhãn hiệu OPPO A5 vỏ màu xanh, và 5.000.000 đồng. Thu của Nguyễn Thị C 01 điện thoại đã cũ nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, vỏ màu xanh.

Ngay sau khi bắt giữ các đối tượng, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn S tại thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan.

Quá trình điều tra xác định hình thức, quy mô, tính chất của vụ đánh bạc như sau: Các đối tượng tham gia đánh bạc sử dụng 52 cây bài tú lơ khơ có thứ tự gồm các loại cây bài: A (Át), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K; mỗi loại cây bài này có 04 chất được quy ước thứ tự từ lớn đến nhỏ lần lượt là: Rô, Cơ, Tép, Bích. Để đánh bạc, đầu tiên một người chia đều cho mỗi người chơi 03 cây bài rồi đọ điểm xem ai có bài lớn nhất sẽ cầm cái. Trong từng ván bài mỗi người chơi phải bỏ

50.000 đồng vào giữa chiếu gọi là tiền "gà", rồi người cầm cái chia đều cho mỗi người chơi 03 cây bài. Sau khi lên bài mà người nào tham gia chơi tiếp thì "tố" thêm tiền, nhưng mỗi lượt không quá 300.000 đồng và lần lượt tố từ người cầm cái theo chiều ngược kim đồng hồ, ai không chơi tiếp thì úp bài vào "nọc". Khi các người chơi đã "tố" xong thì lật bài đọ điểm. Bài của người chơi lớn nhất sẽ thắng và được hưởng toàn bộ số tiền "gà" và tiền "tố" thêm. Người thắng sẽ được cầm cái ở ván bài tiếp theo. Các đối tượng quy ước ván bài lớn nhất được tính theo thứ tự: Lớn nhất là bài "Sáp" có 03 cây bài cùng loại; tiếp đến là bài "Liêng" có 03 cây bài thứ tự liền kề nhau; bài "đầu hình" (hay còn gọi là bài "Ảnh") là bài có các cây J, Q hoặc K nhưng không tạo thành "sáp" hoặc "liêng"; sau cùng là bài "tính điểm", người chơi cộng 03 quân bài với nhau, bài 9 điểm là lớn nhất, trong đó A (át) được tính là 01 điểm, các cây bài từ 10 đến K tính là 0 điểm. Nếu các bài bằng điểm nhau thì sẽ đọ chất, theo thứ tự từ lớn đến nhỏ là: Rô, Cơ, Tép, Bích. Ngoài ra các đối tượng quy ước với nhau ai được bài "Sáp" và thắng ván bạc đó thì được thêm từ mỗi người chơi khác số tiền 200.000 đồng/người, ai được bài "Liêng" đồng hoa (là bài liêng có 03 cây bài cùng chất) và thắng ván bạc đó thì được thêm của mỗi người chơi khác số tiền 100.000 đồng/người. Quá trình đánh bạc, Trần Văn S không thu khoản tiền nào từ những người chơi khác và sử dụng khoảng 3.500.000 đồng, Nguyễn Văn T sử dụng khoảng 2.200.000 đồng, Nguyễn Thị C sử dụng khoảng 3.000.000 đồng, Trần Văn P sử dụng khoảng 1.750.000 đồng, Vũ Văn H sử dụng khoảng 3.300.000 đồng và Nguyễn Xuân T sử dụng khoảng 1.900.000 đồng. Tổng số tiền các bị can đã, đang và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc Cơ quan điều tra chứng minh được là 18.100.000 đồng. Đối với số tiền 2.500.000 đồng thu giữ của Vũ Văn H và 5.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T là tài sản riêng không liên quan đến việc đánh bạc.

Tại Cáo trạng số 50/CT - VKS - TA ngày 13/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị C, Trần Văn P, Vũ Văn H, Nguyễn Xuân Th về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị C, Trần Văn P, Vũ Văn H, Nguyễn Xuân Th phạm tội *"Đánh bạc"*. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng khoản 3 Điều 321; các khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo S, T, P, H, Th. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo S, T, H. Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo S, T, P, Th. Áp dụng khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C. Áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo S, T. Áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo C, P, Th, H. Áp dụng các điểm a, c khoản 2 và

điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt các bị cáo P, H, Th mức án từ 9 tháng đến 1 năm tù (các bị cáo được trừ số ngày bị tạm giữ theo quy định pháp luật). Xử phạt bị cáo C mức án từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù, tổng hợp hình phạt 11 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ tại Bản án số 29 ngày 26/7/2021 của TAND huyện B, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án (bị cáo được trừ thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước và số ngày bị tạm giữ của lần phạm tội mới theo quy định pháp luật). Xử phạt các bị cáo S, T mức án từ 9 tháng đến 1 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm. Phạt bổ sung các bị cáo S, T, P, H, Th, mỗi bị cáo từ 1 - 2 triệu đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo C. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc chiếu đã cũ bằng chất liệu tổng hợp, 01 vỏ bộ bài tú lơ khơ bên trong có 02 quân bài JOKER; 52 quân tú lơ khơ; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 18.100.000 đồng. Trả lại cho bị cáo H 2.500.000 đồng, bị cáo T 5.000.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trong nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi cùng nhau chơi "*Liêng*" được thua bằng tiền từ khoảng hơn 14 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 25/3/2022, tại gian phòng nhà ở của bị cáo Trần Văn S thuộc thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam với tổng số tiền là 18.100.000 đồng của các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị C, Trần Văn P, Vũ Văn H, Nguyễn Xuân Th đã phạm tội "*Đánh bạc*" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo S, T, H được hưởng tình tiết "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo S, T, P, C, Th được hưởng thêm tình tiết "*Hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương*"; bị cáo P được hưởng thêm tình tiết "*Đã có*

thời gian tham gia quân đội"; bị cáo C được hưởng thêm tình tiết "*Đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi*"; bị cáo Th được hưởng tình tiết "*Ông ngoại bị cáo là liệt sĩ, bị cáo đang phải điều trị bệnh nhồi máu não*" theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C phải chịu tình tiết "*Tái phạm*" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo khác không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Đánh giá vai trò đồng phạm trong vụ án: Trong vụ án các bị cáo P, Th, T, H cùng rủ nhau đánh bạc và tự ý vào nhà bị cáo S làm địa điểm đánh bạc; sau đó lần lượt các bị cáo C, S tham gia; tuy bị cáo S là chủ nhà nhưng là do có bố đẻ là bị cáo P tham gia đánh bạc nên không phản đối các bị cáo đánh bạc tại nhà mình; do vậy các bị cáo giữ vai trò như nhau trong vụ án.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự xã hội, làm mất an ninh tại địa bàn phạm tội. Trong vụ án; xét bị các cáo P, Th, C đã bị xử hình sự về tội "*Đánh bạc*"; bị cáo H đã bị xử phạt hành chính về hành vi "*Đánh bạc*" nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học nay tiếp tục phạm tội "*Đánh bạc*" do vậy Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo P, Th, C, H để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Đối với bị cáo C phạm tội đang trong thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ nên phần hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo chưa chấp hành sẽ được tổng hợp để buộc bị cáo phải chấp hành 02 bản án theo quy định 03 ngày cải tạo không giam giữ bằng 01 ngày tù; cụ thể: Thời gian chưa chấp hành = 11 tháng 27 ngày – 10 tháng 20 ngày (*tính từ ngày UBND xã nhận được quyết định thi hành án - 07/9/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm - 26/7/2022*) = 1 tháng 7 ngày = 37 ngày : 3 = 12 ngày tù.

Đối với các bị cáo S, T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng và hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo C có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi có xác nhận của chính quyền địa phương do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C. Các bị cáo còn lại đều có sức khỏe lao động và có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo P, S, H, Th, T; tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến hoàn cảnh gia đình khó khăn của các bị cáo để quyết định mức phạt.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 vỏ bộ bài trong có 02 quân bài Jocker, 52 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cũ bằng chất liệu tổng hợp không có

giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 18.100.000 đồng đã thu giữ là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với các tài sản tạm giữ; quá trình điều tra đã xác định: 2.500.000 thu giữ của bị cáo H, 5.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo do vậy Hội đồng xét xử trả lại cho các bị cáo nhưng được giữ lại để đảm bảo cho công tác thi hành án dân sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

[9] Tình tiết khác: Đối với các tài sản là những điện thoại di động thu giữ của các bị cáo; tài liệu điều tra xác định không liên quan đến việc đánh bạc; do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị C, Trần Văn P, Vũ Văn H, Nguyễn Xuân Th.

Áp dụng khoản 3 Điều 321; các khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn T, Trần Văn P, Vũ Văn H, Nguyễn Xuân Th.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn T, Vũ Văn H.

Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn T, Trần Văn P, Nguyễn Xuân Th.

Áp dụng khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị C.

Áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn T.

Áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị C, Trần Văn P, Nguyễn Xuân Th, Vũ Văn H.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự. Các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị C, Trần Văn P, Vũ Văn H, Nguyễn Xuân Th phạm tội "*Đánh bạc*".

2. - Xử phạt bị cáo Trần Văn P **09** (chín) tháng tù; được đối trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 25/3/2022 đến ngày 02/4/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo P đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn H **09** (chín) tháng tù; được đối trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 25/3/2022 đến ngày 02/4/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo H đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Th **09** (chín) tháng tù; được đối trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 25/3/2022 đến ngày 02/4/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Th đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C **01** (một) năm tù. Tổng hợp phần hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo C chưa chấp hành của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 26/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện B; được quy đổi ra hình phạt tù là **12** (mười hai) ngày tù. Buộc bị cáo Nguyễn Thị C phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **01** (một) năm **12** (mười hai) ngày tù; được đối trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 25/3/2022 đến ngày 27/3/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo C đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn S **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01** (một) năm **06** (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (26/7/2022).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01** (một) năm **06** (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (26/7/2022).

Giao bị cáo Trần Văn S cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách của án treo; các bị cáo S, T phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu các bị cáo S, T vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo S, T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc các bị cáo S, T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền sung ngân sách Nhà nước đối với các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn T, Trần Văn P, Vũ Văn H, Nguyễn Xuân Th; mỗi bị cáo 1.000.000 đồng. Các bị cáo có nghĩa vụ nộp tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 18.100.000 đồng. Tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ bộ bài trong có 02 quân bài Jocker, 52 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cũ bằng chất liệu tổng hợp.

Về tài sản tạm giữ: Trả lại bị cáo Vũ Văn H 2.500.000 đồng; trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 5.000.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ các tài sản trả lại cho các bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Các vật chứng và tài sản tạm giữ được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/6/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam cùng Ủy nhiệm chi ngày 13/6/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo: Trần Văn S, Nguyễn Văn T Nguyễn Thị C, Trần Văn P, Vũ Văn H, Nguyễn Xuân Th; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND các xã: A, H, T, Tr, huyện B;
- UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(Đã ký)